

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & TƯ VẤN ĐẦU TƯ HOÀNG SƠN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & TƯ VẤN ĐẦU TƯ HOÀNG SƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG SON INVESTMENT CONSULTANT & SERVICES TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HOANG SON ICST CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3702993925

3. Ngày thành lập: 13/07/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 47/5, Đường D4, KDC Chánh Nghĩa, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0932005679

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
2.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
3.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
4.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
5.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
6.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
7.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
8.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
9.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
10.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
11.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
12.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
13.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
14.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
15.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
16.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
17.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
18.	Xây dựng nhà để ở	4101
19.	Xây dựng nhà không để ở	4102

20.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
21.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
22.	Xây dựng công trình điện	4221
23.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
24.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
25.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
26.	Xây dựng công trình thủy	4291
27.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
28.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
30.	Phá dỡ	4311
31.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
33.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
34.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
35.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
36.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
37.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
38.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
39.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
40.	Bán buôn thực phẩm	4632
41.	Bán buôn đồ uống	4633
42.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
44.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
45.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
46.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
47.	Bán buôn tổng hợp	4690
48.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
49.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
50.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
51.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
52.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
53.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

54.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
55.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
56.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
57.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
58.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
59.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
60.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
61.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
62.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
63.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
64.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
65.	Bốc xếp hàng hóa	5224
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
67.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
68.	Cơ sở lưu trú khác	5590
69.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
70.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
71.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
72.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
73.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
74.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
75.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110(Chính)
76.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
77.	Cho thuê xe có động cơ	7710
78.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
79.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
80.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
81.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
82.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
83.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
84.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
85.	Dịch vụ đóng gói	8292
86.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299

87.	Giáo dục nhà trẻ	8511
88.	Giáo dục mẫu giáo	8512
89.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
90.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
91.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
92.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
93.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
94.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
95.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
96.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình	9810
97.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	9820
98.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Địa chỉ thường trú: _____
 Địa chỉ liên lạc: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG SƠN Giới tính: Nam
 Chức danh: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc
 Sinh ngày: 13/02/1988 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 280957697
 Ngày cấp: 09/08/2016 Nơi cấp: Công an Bình Dương
 Địa chỉ thường trú: Tổ 5, Khu 12, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
 Địa chỉ liên lạc: Tổ 5, Khu 12, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương